

Số: /HD-SNN-VP

Nghệ An, ngày tháng 11 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Trình tự thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính về lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Quyết định 4390/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Nghệ An

Căn cứ Quyết định 4390/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính về lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

(Có phụ lục hướng dẫn kèm theo)

Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở; UBND các huyện, thành, thị triển khai đến cán bộ công chức, viên chức, người lao động và tổ chức, cá nhân biết, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Văn phòng Sở) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- Các huyện, thành, thị;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Đăng tải lên website Sở;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thị Nhung

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG,
LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản
2	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn)
3	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận an toàn thực phẩm)

PHẦN II

NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

a) Trình tự thực hiện.

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì công chức, viên chức làm việc tại quầy tiếp nhận hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** và giao **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; sau đó chuyển hồ sơ tới Phòng Nông nghiệp/Kinh tế cấp huyện.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** đồng thời gửi **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; chuyển hồ sơ tới phòng Nông nghiệp/Kinh tế cấp huyện.

Bước 3: Thẩm định: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận ATTP thực hiện thẩm tra hồ sơ thẩm định, xếp loại cơ sở và cấp Giấy chứng nhận ATTP trong 05 ngày làm việc (nếu cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B); hoặc tổ chức đi thẩm định thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở và cấp Giấy chứng nhận ATTP nếu đủ điều kiện trong thời hạn 13 ngày làm việc (trường hợp cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại).

Bước 4: Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo Phụ lục IV, ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018); Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận ATTP thì UBND cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp;
- Nộp qua bưu chính công ích;
- Nộp trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ <http://dichvucong.nghean.gov.vn>

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ
 - + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP (theo Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018).
 - + Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018).
- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp đã được xếp loại trước;
- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp cơ sở chưa thẩm định xếp loại.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở hộ gia đình nhỏ, lẻ.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan phê duyệt: UBND cấp huyện.
- Cơ quan tham mưu: Phòng Nông nghiệp/Kinh tế của UBND cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Công nhận kết quả thẩm định, thông báo kết quả thẩm định đạt yêu cầu tới Cơ sở/Thông báo kết quả đối với Cơ sở chưa đủ điều kiện.
- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận: 03 năm.

j) Phí, lệ phí (nếu có):

- Thẩm định giấy chứng nhận ATTP: 700.000đồng/lần đánh giá.
- Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện ATTP: 350.000 đ/cơ sở (một năm một lần).

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP (theo Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018).
- Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm ATTP của cơ sở (theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018).

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

n) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định việc thẩm định chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thông tư 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;
- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 286/2016/TT-BTC;
- Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----</p> <p>GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM CERTIFICATE OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS -----</p> <p>(tên Cơ quan cấp giấy)</p> <p>CHỨNG NHẬN / CERTIFICATION</p>	
Cơ sở/ <i>Establishment</i> :	
Mã số/ <i>Approval number</i> :	
Địa chỉ/ <i>Address</i> :	
Điện thoại/ <i>Tel</i> :	Fax:
<p>Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm: <i>Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:</i></p>	
1.	
2.	
3.	
Số cấp/ <i>Number</i> :	/ XXXX/ NNPTNT-YYY
Có hiệu lực đến ngày tháng năm	
<i>Valid until (date/month/year)</i>	
(*) và thay thế Giấy chứng nhận số:	cấp ngày tháng năm
<i>and replaces The Certificate N°.....</i>	<i>issued on (day/month/year)</i>
<p>....., ngày tháng năm/ , <i>day/month/year</i> (Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu)</p>	
XXXX: 4 chữ số của năm cấp giấy	
YYY: chữ viết tắt tên Tỉnh, Thành phố theo tên viết tắt địa phương, nơi cơ sở SXKD được thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện ATTP.	
(*): Ghi trong trường hợp Giấy chứng nhận được cấp lại	

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 201...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN
THỰC PHẨM

Kính gửi: UBND huyện/thành/thị.....

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
 2. Mã số (nếu có):
 3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
 4. Điện thoại Fax Email.....
 5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
 6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:
- Đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.
- Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

.....
.....
.....

Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BẢN THUYẾT MINH

Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

2. Mã số (nếu có):

3. Địa chỉ:

.....

4. Điện thoại: Fax: Email:

5. Loại hình sản xuất, kinh doanh

DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài

DN liên doanh với nước ngoài DN Cổ phần

DN tư nhân Khác

(ghi rõ loại hình)

6. Năm bắt đầu hoạt động:

7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:

.....

8. Công suất thiết kế:

9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):.....

10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m² , trong đó:
- + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
- + Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
- + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:.....

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

- Nước máy công cộng Nước giếng khoan
 Hệ thống xử lý: Có Không
 Phương pháp xử lý:

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

- Tự sản xuất Mua ngoài
 Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:
 - + Lao động trực tiếp:người.
 - + Lao động gián tiếp: người.
- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được kiểm tra sức khỏe theo quy định:

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP:

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được miễn cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị:

- Tần suất làm vệ sinh:.....

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....):.....

9. Phòng kiểm nghiệm

- Cửa cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích: ...

.....

- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:

.....

10. Những thông tin khác:.....

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

\

2. Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn)

a) Trình tự thực hiện.

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

Bước 2:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì công chức, viên chức làm việc tại quầy tiếp nhận hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** và giao **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; sau đó chuyển hồ sơ tới Phòng Nông nghiệp/Kinh tế cấp huyện.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** đồng thời gửi **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; chuyển hồ sơ tới phòng Nông nghiệp/Kinh tế cấp huyện.

Bước 3:

a) Trường hợp 1:

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, UBND cấp huyện thực hiện thẩm tra hồ sơ thẩm định xếp loại cơ sở và cấp Giấy chứng nhận ATTP (nếu cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B).

- Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc không cấp Giấy chứng nhận ATTP trong đó phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Trường hợp 2:

- Trong thời hạn 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, cơ quan có thẩm quyền tổ chức đi thẩm định thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở.

- Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc không cấp Giấy chứng nhận ATTP trong đó phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp;
- Nộp qua bưu chính công ích;
- Nộp trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ
 - + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP (theo *Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018*).
 - + Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (theo *Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018*).
- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời gian giải quyết:

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp đã được xếp loại trước.
- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp cơ sở chưa thẩm định xếp loại.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở hộ gia đình nhỏ, lẻ.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan phê duyệt: UBND cấp huyện.
- Cơ quan tham mưu: Phòng Nông nghiệp/Kinh tế của cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Công nhận kết quả thẩm định, thông báo kết quả thẩm định đạt yêu cầu tới Cơ sở/Thông báo kết quả đối với Cơ sở chưa đủ điều kiện.
- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận: 03 năm.

j) Phí, lệ phí (nếu có):

- Thẩm định giấy chứng nhận ATTP: 700.000đồng/lần đánh giá.
- Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện ATTP: 350.000 đ/cơ sở (một năm một lần).

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP (theo *Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018*);
- Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm ATTP của cơ sở (theo *Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018*).

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

n) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 về việc quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thông tư 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;
- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;
- Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng.... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: UBND huyện/thành/thị.....

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

.....

2. Mã số (nếu có):

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

.....

4. Điện thoại Fax

Email

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập:

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)..... cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-....

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng.... năm....

BẢN THUYẾT MINH

**Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm
của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản**

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh

DN nhà nước	<input type="checkbox"/>	DN 100% vốn nước ngoài	<input type="checkbox"/>
DN liên doanh với nước ngoài	<input type="checkbox"/>	DN Cổ phần	<input type="checkbox"/>
DN tư nhân	<input type="checkbox"/>	Khác	<input type="checkbox"/>

(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanhm² , trong đó:
- + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm :m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh :m²
- + Khu vực đóng gói thành phẩm :m²
- + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm:m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác :m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có Không

Phương pháp xử lý:

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số:người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp:người.

+ Lao động gián tiếp:người.

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được kiểm tra sức khỏe theo quy định:

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP:

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được miễn cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh:người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/ chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Cửa cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận an toàn thực phẩm)

a) Trình tự thực hiện.

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

Bước 2:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì công chức, viên chức làm việc tại quầy tiếp nhận hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** và giao **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; sau đó chuyển hồ sơ tới Phòng Nông nghiệp/Kinh tế cấp huyện.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** đồng thời gửi **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; chuyển hồ sơ tới phòng Nông nghiệp/Kinh tế cấp huyện.

Bước 3:

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận ATTP của cơ sở, UBND cấp huyện tiến hành kiểm tra hồ sơ và xem xét cấp hoặc không cấp lại Giấy chứng nhận ATTP (trường hợp không cấp phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do).

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp;
- Nộp qua bưu chính công ích;
- Nộp trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP (*theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018*)

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở hộ gia đình nhỏ, lẻ.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan phê duyệt: UBND cấp huyện;

- Cơ quan tham mưu: Phòng Nông nghiệp/Kinh tế của cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận cơ sở ATTP. Thời hạn hiệu lực của kết quả: Trùng với thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đã được cấp trước đó.

j) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP (*theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018*).

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

n) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 về việc quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: UBND huyện/thành/thị.....

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....
4. Điện thoại Fax
- Email
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:
Đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)..... cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.
Lý do cấp lại:

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-
...

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)